TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đại và ông Lê Văn Đạt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở UBND xã T, huyện Y, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2003; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và con bà: Lù Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Lê Thị Thanh Hiên - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trương Đăng Th, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H; (vắng mặt)

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 15/12/2023, tại đoạn đường 380 thuộc địa phận thôn T, Công an xã T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại túi áo khoác bên trái đang mặc của Đ 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột (niêm phong, ký hiệu M1); tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Đ 01 xi lanh kim tiêm chưa sử dụng (niêm phong ký hiệu M2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Văn Đ tại thôn L, xã T, huyện Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Đ là người nghiện ma túy (loại Heroine), qua bạn bè, Đ được biết có 01 người đàn ông khoảng hơn 50 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người cao gầy, da trắng thường xuyên đứng bán ma túy tại khu vực cổng thôn L, xã T nên khoảng 06 giờ 30 ngày 15/12/2023, Đ đã đi bộ từ phòng trọ của mình đến địa điểm này để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ nhìn thấy 01 người đàn ông có đặc điểm giống như đã nêu trên nên đã tiến lại gần và hỏi: *"chú có đồ không để cho cháu ba trăm"* (ý Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy của người đàn ông) thì người đàn ông này trả lời: "có, đưa tiền đây". Đ đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng, người đàn ông đưa cho Đ 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (2x1,5)cm rồi bỏ đi. Đ mở gói giấy ra kiểm tra thấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, biết là ma túy, loại Heroine nên Đ đã gói lại và cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi về phòng trọ. Sau đó Đ đi mua 01 xi lanh kim tiêm cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc của mình. Trên đường đi tìm nơi để sử dụng ma túy, đến khu vực đường 380 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H, Đ bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ngày 15/12/2023 xác định: Nguyễn Văn Đ dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 27/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,515g là ma túy, loại Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã nhập kho vật chứng đối với 01 xi lanh kim tiêm cùng những mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 01 phong bì niêm phong ghi số 27/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,5g Heroine; mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định chờ xử lý.

Đối với người đàn ông theo Đ khai đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người này để xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-YM ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn nêu quan điểm về giải quyết vật chứng và án phí vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thị Thanh Hiên trình bày: Bà nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều người làm chứng đã có lời khai, do đó sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày

15/12/2023, tại đoạn đường 380 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,515g ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Ma tuý làm cho người sử dụng thay đổi trạng thái tâm lý, sa sút về tinh thần, suy giảm về thể lực và trí tuệ, giảm tuổi thọ, suy thoái chất lượng giống nòi và làm tăng nguy cơ bị lây nhiễm các bệnh xã hội. Người nghiện ma túy nặng có thể có biểu hiện rối loạn tâm thần, dễ bị kích động dẫn tới các hành vi không đúng chuẩn mực xã hội hoặc vi phạm pháp luật. Ngoài ra, gia đình người nghiện còn phải chịu một gánh nặng rất lớn về kinh tế, đồng thời còn phải chịu áp lực tinh thần do bị cộng đồng kỳ thị, trở thành gánh nặng cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội có thành tích xuất sắc công tác tại địa phương được tặng thưởng nhiều bằng khên, giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: bị cáo là người nghiện ma túy, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, do đó cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập và tài sản có giá trị, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về biện pháp tư pháp*:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại ghi số 27/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,500g ma túy loại heroin; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng, là công cụ phương tiện

phạm tội, chất nhà nước cấm lưu hành và vật hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông theo Đ khai đã bán ma túy cho Đ ở khu vực thôn T, xã T, huyện Y, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch để xử lý.

[8] *Về án phí:* bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại ghi số 27/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,500g ma túy loại heroin; mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng (*Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y*).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên